

THÔNG BÁO

**Ý kiến kết luận của Quyền Bộ trưởng Trần Đức Thắng tại
Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ
trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025 ngành Nông nghiệp và Môi trường**

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Quyền Bộ trưởng Trần Đức Thắng và các Thứ trưởng đã chủ trì Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025 của ngành Nông nghiệp và Môi trường. Tham dự Hội nghị có lãnh đạo các đơn vị quản lý Nhà nước trực thuộc Bộ; lãnh đạo các văn phòng điều phối, giúp việc các tổ chức phối hợp liên ngành; thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp, Quỹ, Viện, Trường Đại học, Học viện, Trường đào tạo, bồi dưỡng trực thuộc Bộ có trụ sở tại Hà Nội; Thường trực Đảng ủy Bộ; Lãnh đạo các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy Bộ; Chủ tịch Công đoàn Ngành; Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ; đại diện Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Công an và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố. Sau khi nghe Báo cáo tổng quan, báo cáo tham luận của các Sở Nông nghiệp và Môi trường và ý kiến trao đổi, thảo luận của các đại biểu, phát biểu của các Thứ trưởng, Quyền Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Trong 6 tháng đầu năm 2025, ngành Nông nghiệp và Môi trường đã có những đóng góp tích cực, quan trọng vào kết quả phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Toàn Ngành đã nhanh chóng ổn định tổ chức bộ máy sau sắp xếp; chủ động, linh hoạt, kịp thời trong phản ứng chính sách, ứng phó với những biến động của tình hình thế giới và trong nước; quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo mở rộng thị trường, tiếp tục duy trì thế mạnh nông lâm sản của Việt Nam tại các thị trường truyền thống. Tốc độ tăng giá trị gia tăng nông, lâm, thủy sản (NLTS) ước đạt **3,84%** so với cùng kỳ năm 2024, cơ bản đạt mục tiêu, là mức tăng trưởng cao thứ 2 trong giai đoạn 2021 - 2025; kim ngạch xuất khẩu NLTS đạt **33,84 tỷ USD**, tăng 15,5% so với cùng kỳ năm 2024, xuất siêu **9,83 tỷ USD** (cao hơn mức xuất siêu của nền kinh tế là 7,63 tỷ USD). Thể chế quản lý Nhà nước của Bộ, của Ngành được hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; xây dựng chính quyền địa phương hai cấp. Công tác CCHC, đặc biệt là cải cách, đơn giản hóa TTHC tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo quyết liệt. Toàn

Ngành đã chủ động, kịp thời tham mưu nhiều nội dung cơ chế đặc thù để Quốc hội, Chính phủ ban hành các nghị quyết (về đất đai, khoáng sản,...) đáp ứng nhu cầu các ngành kinh tế quốc dân; xây dựng kết cấu hạ tầng chiến lược của quốc gia. Công tác bảo vệ môi trường tiếp tục được quan tâm, nhiều vấn đề bức xúc về môi trường đang được quyết liệt xử lý.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn tồn tại một số hạn chế, cụ thể: Công tác dự báo, nắm tình hình, phản ứng chính sách có lúc còn bị động; một số quy định pháp luật còn chồng chéo, chưa đồng bộ, TTHC trên một số lĩnh vực còn phức tạp, chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời; chất lượng tham mưu, phối hợp công tác giữa các cơ quan, đơn vị còn hạn chế; việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương, người dân, doanh nghiệp trong một số trường hợp chưa giải quyết dứt điểm, đúng hạn.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Căn cứ trọng tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và lãnh đạo Chính phủ, toàn Ngành Nông nghiệp và Môi trường cụ thể hóa thành các nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành toàn bộ các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của ngành Nông nghiệp và Môi trường trong năm 2025. Trong đó, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm, như sau:

1. Các nhiệm vụ chung

1.1. Tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ Nông nghiệp và Môi trường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, theo đúng kế hoạch và yêu cầu của Đảng ủy Chính phủ.

1.2. Tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, trong đó tập trung xây dựng 03 dự án Luật quan trọng, gồm: (i) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai; (ii) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản; (iii) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường, bảo đảm điều kiện để trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10 (tháng 10,11/2025); hoàn thành xây dựng, trình Chính phủ ban hành trong tháng 8/2025 02 dự thảo Nghị quyết, gồm: (i) Nghị quyết của Chính phủ để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 20230, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh; (ii) Nghị quyết của Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản.

1.3. Các đơn vị trực thuộc Bộ; các Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cho UBND cấp tỉnh, thành phố tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp, đổi mới tư duy, phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng của Ngành và tổng kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS, trong đó:

- Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; thúc đẩy chuyển đổi phương thức sản xuất, thương mại nông sản. Phát triển kinh tế hợp tác, hỗ trợ liên kết theo chuỗi giá trị.

- Mở rộng, khơi thông thị trường xuất khẩu trong đó: định hướng sản xuất phù hợp với thị trường, bảo đảm nguồn cung phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, đàm phán tháo gỡ rào cản kỹ thuật, thương mại và mở cửa thị trường, đặc biệt thị trường tiềm năng như: Halal, Trung Đông, Châu Mỹ... Tiếp tục theo dõi sát diễn biến, tình hình Hoa Kỳ áp thuế đối ứng với hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam, để triển khai thực hiện kịp thời, linh hoạt các giải pháp, kịch bản ứng phó.

- Trên cơ sở kết quả đạt được trong 06 tháng đầu năm, tổ chức xây dựng, cập nhật kịch bản tăng trưởng Quý III và 06 tháng cuối năm của Ngành; trong đó, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể mang tính đột phá, khả thi, hiệu quả để đạt được mục tiêu tăng trưởng nêu trên. Đồng thời, toàn Ngành phải chủ động chuẩn bị kịch bản tăng trưởng và xuất khẩu của Ngành trong giai đoạn 2026 - 2030.

1.4. Triển khai hiệu quả 04 Nghị quyết “Bộ tứ trụ cột” của Bộ Chính trị (các Nghị quyết số 57-NQ/TW; số 59-NQ/TW; số 66-NQ/TW; số 69-NQ/TW) và các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, các Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các Nghị quyết. Trong đó, đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đưa vào vận hành Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; triển khai chiến dịch “60 ngày, đêm”, phấn đấu đến hết tháng 9/2025 hoàn thành nhập liệu cơ sở dữ liệu đất đai toàn quốc.

2. Các nhiệm vụ cụ thể

2.1. Vụ Pháp chế

Tham mưu thành lập các Đoàn công tác do các đồng chí Thứ trưởng làm trưởng đoàn, làm việc với các địa phương tại cơ sở để nắm bắt, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường khi triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

2.2. Vụ Tổ chức cán bộ

- Khẩn trương tham mưu việc sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Phối hợp, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Bộ tập trung thẩm định, giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động có nguyện vọng nghỉ chế độ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP. Tham mưu việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ,

công chức, viên chức bảo đảm khoa học, phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của cán bộ.

2.3. Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

- Theo dõi sát tình hình thời tiết khí tượng, thủy văn để xây dựng kế hoạch sản xuất cụ thể, chỉ đạo thời vụ, cơ cấu cây trồng phù hợp; nắm bắt tình hình sản lượng cây trồng chủ lực phục vụ xuất khẩu; chỉ đạo công tác phòng chống dịch và kịp thời xử lý các vùng dịch phát sinh.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn đầu vào của hoạt động sản xuất; quản lý tốt mã số vùng trồng. Tổ chức siết chặt và tăng cường công tác quản lý đăng ký, khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật; rà soát, đánh giá lại các cơ sở sản xuất phân bón.

2.4. Cục Chăn nuôi và Thú y

- Tham mưu việc chỉ đạo các địa phương chuyển đổi theo hướng quy hoạch lại, tập trung nguồn lực đầu tư vùng trọng điểm có lợi thế phát triển chăn nuôi. Tập trung chỉ đạo đồng bộ các giải pháp chăn nuôi an toàn sinh học trên các đối tượng vật nuôi, nhất là đối với lợn, gia cầm.

- Nâng cao năng lực sản xuất và kiểm soát chất lượng con giống; kiểm soát dịch bệnh; quản lý chất lượng thức ăn chăn nuôi, kiểm soát sử dụng chất cấm, kháng sinh trong thức ăn chăn nuôi.

2.5. Cục Thủy sản và Kiểm ngư

- Chủ động theo dõi thời tiết, thị trường để chỉ đạo sản xuất giống, nuôi trồng, khai thác thủy sản. Tổ chức lại khai thác biển, đảm bảo an toàn người và tàu cá, đặc biệt trong mùa mưa bão.

- Tập trung nguồn lực triển khai hiệu quả Công điện số 122/CĐ-TTg ngày 25/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU), trong đó có quản lý đội tàu, giám sát đội tàu, truy xuất nguồn gốc và tăng cường công tác xử lý vi phạm hành chính đối với các tàu cá khai thác bất hợp pháp.

- Chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác quản lý phòng chống dịch bệnh thủy sản, đặc biệt trên tôm, đảm bảo kế hoạch tăng trưởng năm 2025.

2.6. Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm

- Triển khai hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng. Thực hiện các giải pháp phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ phục vụ xuất khẩu, hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường.

- Tăng cường công tác cảnh báo, dự báo phòng cháy, chữa cháy rừng; đẩy mạnh công tác kiểm tra, hỗ trợ các địa phương trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Phối hợp chặt chẽ với các địa phương để tháo gỡ những khó khăn, vướng

mắc, tồn tại trong công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; quyết tâm đạt được các mục tiêu đề ra theo kế hoạch công tác năm 2025.

2.7. Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về quản lý chất lượng NLTS, đảm bảo an toàn thực phẩm phù hợp chuẩn mực quốc tế. Hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển hạ tầng logistics phục vụ tiêu thụ và xuất khẩu nông sản.

- Phối hợp, hỗ trợ các hiệp hội, ngành hàng, doanh nghiệp trong việc xây dựng, phát triển và quảng bá rộng rãi các thương hiệu nông sản mang tính đặc trưng của Việt Nam.

- Tiếp tục bám sát, theo dõi tình hình thuế đối ứng của Hoa Kỳ đối với Việt Nam để xây dựng kịch bản xuất khẩu NLTS 6 tháng cuối năm và cả năm 2025 phù hợp, đáp ứng đạt mục tiêu tăng trưởng, xuất khẩu Chính phủ giao.

2.8. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn

Chủ trì tham mưu tổ chức hội nghị “Hội nghị tổng kết thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ về giải pháp ổn định dân di cư tự do và Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ”. Tăng cường phối hợp với các cơ quan có liên quan, địa phương có các giải pháp dự báo bố trí, sắp xếp di dời dân cư vùng có nguy cơ lũ, lũ quét, sạt lở đất bờ sông, bờ biển, hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả cơn bão số 3 (bão Yagi).

2.9. Cục Quản lý đất đai

Tiếp tục rà soát hoàn thiện Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo địa giới hành chính mới theo đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị và chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ. Thực hiện Đề án kiểm kê, thống kê đất đai năm 2024. Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án để khơi thông nguồn lực đất đai cho phát triển kinh tế - xã hội.

2.10. Cục Quản lý tài nguyên nước

Tiếp tục chỉ đạo xây dựng kịch bản nguồn nước trên các lưu vực sông. Theo dõi chặt chẽ diễn biến nguồn nước trên các lưu vực sông, giám sát việc vận hành các hồ chứa theo quy trình vận hành liên hồ. Đồng thời tiếp tục đôn đốc, nhắc nhở các tổ chức, cá nhân tuân thủ việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định pháp luật về tài nguyên nước nhằm đảm bảo hiệu quả tài nguyên nước, bảo đảm an ninh nguồn nước.

2.11. Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam

Hoàn thành việc đánh giá lại trữ lượng, chất lượng nguồn cát sông, cát biển; phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương giải quyết khó khăn, vướng mắc về vật liệu xây dựng cho các dự án giao thông trọng điểm phía Nam. Triển khai điều tra tai biến địa chất ở các khu vực có nguy cơ sạt lở, động đất. Triển khai thực hiện các đề án, nhiệm vụ khoáng sản chiến lược trọng điểm; triển khai công tác điều tra tiềm năng khoáng sản Vonfram.

2.12. Cục Biển và Hải đảo Việt Nam

Tham mưu cho Bộ phát huy vai trò Cơ quan thường trực của Ủy ban chỉ đạo quốc gia về thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong điều tra cơ bản biển và hải đảo; giám sát việc khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo. Thực hiện đầy đủ vai trò là cơ quan đầu mối trong các hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố môi trường, đặc biệt là các sự cố tràn dầu trên biển theo phân công của Bộ.

2.13. Cục Môi trường

Phối hợp chặt chẽ với Đoàn giám sát của Quốc hội về việc thực hiện chính sách, pháp luật về BVMT từ khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực. Chủ trì tham mưu, hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực BVMT. Hoàn thiện dự thảo Kế hoạch hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng không khí giai đoạn 2026 – 2030. Triển khai các giải pháp khắc phục ô nhiễm môi trường các lưu vực sông như Nhuệ - Đáy, Cầu, Bắc Hưng Hải. Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định. Kiểm soát chặt các nguồn gây ô nhiễm, nhất là các cơ sở công suất lớn, có nguy cơ cao.

2.14. Cục Khí tượng Thủy văn

Chủ trì cung cấp kịp thời các bản tin dự báo, cảnh báo về các hiện tượng thời tiết nguy hiểm cho các cơ quan, ban, ngành Trung ương, địa phương, các phương tiện thông tin đại chúng phục vụ công tác chỉ đạo phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai. Đặc biệt, theo dõi sát sao diễn biến thiên tai KTTV phức tạp tập trung vào nửa cuối năm (khoảng 60-65% La Nina sẽ bắt đầu trong khoảng tháng 7-8/2025).

2.15. Cục Quản lý đô thị và Phòng, chống thiên tai

Chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Bộ Quốc phòng, các Bộ, ngành có liên quan và các địa phương chủ động các phương án để ứng phó, phòng, chống hiệu quả với thiên tai theo mô hình chính quyền 2 cấp và theo quy định của Luật Phòng thủ dân sự. Tăng cường công tác quản lý đô thị và chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản ứng phó.

2.16. Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi

Đôn đốc các địa phương thực hiện các Chỉ thị, Công điện về tăng cường công tác quản lý, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trong mùa mưa, lũ. Hướng dẫn tích trữ nước vào hệ thống công trình thủy lợi để dành tưới dưỡng; gia cố bờ vùng, bờ thửa để giữ nước trên ruộng, chống thất thoát cho các diện tích đã cấp đủ nước.

2.17. Cục Biến đổi khí hậu

Chủ trì tham mưu xây dựng quy định về trao đổi kết quả giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon quốc tế. Triển khai phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính cho các cơ sở phát thải khí nhà kính, tổ chức vận hành thị trường các-bon trong nước, đồng thời triển khai thực hiện các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon ở trong nước và với các đối tác quốc tế. Hoàn thiện Hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia về biến đổi khí hậu.

2.18. Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam

Chủ trì xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý và bản đồ địa hình quốc gia đồng bộ, đầy đủ, chính xác trên đất liền, vùng biển, hải đảo. Hoàn thiện hạ tầng đo đạc quốc gia; hạ tầng dữ liệu không gian quốc gia, bảo đảm tích hợp, chia sẻ giữa các cấp, ngành, phục vụ xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

2.19. Cục Viễn thám quốc gia

Chủ trì hoàn thiện, trình ban hành các quy định kỹ thuật giám sát tài nguyên, môi trường bằng công nghệ viễn thám. Ứng dụng công nghệ viễn thám giám sát việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất, nguồn nước xuyên biên giới, môi trường, biến động diện tích đất rừng, biển, hải đảo, các khu vực có nguy cơ sạt lở, giám sát khai thác mỏ trái phép.

2.20. Các Văn phòng Chương trình mục tiêu quốc gia: Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các chương trình; Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương khẩn trương triển khai, đẩy nhanh tiến độ giải ngân, nhất là nguồn vốn ngân sách trung ương được giao. Nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp giữa các Bộ, ngành trung ương và với địa phương trong thực hiện Chương trình. Chủ động trong công tác chuẩn bị triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn tiếp theo sau khi được Quốc hội thông qua.

- Văn phòng Điều phối nông thôn mới quốc gia: Khẩn trương hoàn thiện dự thảo và lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương đối với Nghị quyết của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.

- Văn phòng Giảm nghèo bền vững: Khẩn trương hoàn thiện dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

2.21. Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố

- Chủ động theo dõi sát tình hình thời tiết khí tượng, thủy văn, bão lũ, thiên tai, nguồn nước, xâm nhập mặn... để xây dựng kế hoạch mùa vụ của địa phương; tăng cường quán triệt và kiểm soát tốt công tác phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, đặc biệt là dịch tả lợn Châu Phi. Đề xuất các giải pháp đáp ứng, bảo đảm các yêu cầu mới về sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông sản, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng của toàn Ngành đạt 4% trong năm 2025. Tham mưu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, đẩy mạnh tiêu thụ nông sản trong nước và xuất khẩu.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đưa chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030. Rà soát toàn bộ diện tích rừng hiện có của từng xã, từng tỉnh theo sắp xếp đơn vị hành chính mới hiện nay.

- Đối với các tỉnh, thành phố đã thực hiện thí điểm mô hình triển khai đề án “Phát triển bền vững 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”, đề nghị tiếp tục nhân rộng mô hình tại địa phương.

Trên đây là kết luận của Quyền Bộ trưởng Trần Đức Thắng tại Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2025 ngành Nông nghiệp và Môi trường, Bộ thông báo đến các cơ quan, đơn vị biết và tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Q. Bộ trưởng Trần Đức Thắng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để báo cáo);
- Đảng ủy Bộ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Các Sở NN&MT các tỉnh, thành phố;
- Công đoàn Ngành; Đoàn TNCS HCM Bộ;
- Hội CCB cơ quan Bộ;
- Lưu: VT, VP (TH).

**TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Lê Văn Thành